TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 28/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lã Hùng Cường**

Các H thẩm nhân dân : - Ông **Phan Văn Vinh**.

- Ông **Vũ Đức Hậu**

Thư ký Tòa án nhân dân huyện B: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B. Toà án nhân dân huyện B đưa ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 11/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 04/2020/QĐXXST- HS ngày 17/02/2020 đối với bị cáo:

Vũ Quốc A, sinh năm: 1966, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Th, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Đàm Thị G (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H; Con có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền

sự: Không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Cao Tiến H, sinh năm: 1966;
Nơi cư trú: Thôn 1, xã Th, huyện B, thành phố Hà Nội;

(Ông H có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1974;
2. Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1965;
3. Anh Trà Văn L, sinh năm: 1965;

Cùng cư trú: Thôn 1, xã Th, huyện B, thành phố Hà Nội.
(Anh M, anh H, anh L đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau*:*

Khoảng 17 giờ ngày 28/9/2018 sau khi đi uống rượu ở đám cưới về, Vũ Quốc A đến nhà anh Trà Văn L ở cùng thôn để uống nước. Khi đến nhà anh L thì có anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn Hoàn và anh Cao Tiến H và một số người khác đang ngồi uống bia. Thấy vậy thì Quốc A cũng ngồi uống bia cùng mọi người. Do có mâu thuẫn từ trước với anh H nên trong quá trình uống bia, Quốc A và H đã xảy ra cãi, chửi nhau. Quá trình hai người cãi chửi nhau thì Quốc A đã dùng điếu cày định đánh anh H nhưng được anh M và anh Hoàn can ngăn. Không dừng lại ở đó mà sau khi được mọi người can ngăn thì Quốc A lại về nhà và vào bếp của gia đình rồi lấy 01 chiếc kéo rồi quay lại nhà anh L để để đánh anh H, thấy Quốc A định đánh anh H thì anh Nguyễn Đình H ôm lại và anh Nguyễn Văn M đã tước được kéo trên tay Quốc A đồng thời đưa Quốc A về nhà. Sau khi được anh M đưa về nhà thì Quốc A lại vào bếp nhà mình và lấy 01 con dao (chiều dài khoảng 21 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn) chạy ra đường để tìm anh H. Khi ra đường Quốc A nhìn thấy anh H đang đứng ở cổng (nhà anh H và Quốc A gần nhau) thì Quốc A đã dùng dao đâm về phía anh H và trúng vào phần ngực bên phải, sau đó Quốc A tiếp tục dùng dao để tiếp tục đâm anh H. Do bị Quốc A đâm nên anh H đã

dùng hai tay giữ tay cầm dao của Quốc A với mục đích để tước dao khỏi tay của Quốc A sau đó hai người vật lộn, quá trình vật lộn Quốc A cũng đã bị thương ở vùng mắt.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 6347/C09-TT1 ngày 28/11/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải) của anh Cao Tiến H tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Tổn thương vùng ngực phải của anh Cao Tiến H do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên.*

Tại Bản kết luận giám dịnh pháp y thương tích số: 6348/C09-TT1 ngày 28/11/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (mù mắt trái, mắt phải bình thường, chưa khoét bỏ nhãn cầu; sẹo giác mạc mắt trái) của anh Vũ Quốc A tại thời điểm giám định là 47% (bốn mươi bảy phần trăm).*

Đối với anh Cao Tiến H: Trong quá trình vật lộn với mục đích tước hung trong tay của Quốc A khi Quốc A đã và đang có hành vi tấn công. Hành vi chống trả lại của anh H như trên là cần thiết. Do vậy, hành vi đó không cấu thành tội phạm.

Về dân sự: Anh Cao Tiến H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điếu hút thuốc lào bằng tre có chiều dài: 75cm, đường kính: 4,7 cm; 01 con dao có chiều dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc có đầu sắc nhọn; 01 chiếc kéo có chiều dài 22cm, tay cầm được bọc nhựa cứng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại. Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Cao Tiến H đã có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo Vũ Quốc A, đồng thời đề nghị HĐXX cho bị cáo Vũ Quốc A được hưởng án treo, giảm mức hình phạt cho bị cáo .

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 30/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố: Bị cáo Vũ quốc A về tội : *"Cố ý gây thương tích"*, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Quốc A về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX :

Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 134; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; chịu thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc rút đơn yêu cầu đòi bồi thường dân sự của ông Cao Tiến H, đề nghị HĐXX không xem xét.

Tang vật, vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điếu hút thuốc lào bằng tre có chiều dài 75cm, đường kính 4,7 cm; 01 con dao có chiều dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc có đầu sắc nhọn; 01 chiếc kéo có chiều dài 22cm, tay cầm được bọc nhựa cứng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại.

Án phí : Bị cáo Vũ Quốc A phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo Vũ Quốc A tại phiên tòa phù hợp với lời khai ở CQĐT, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập được đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định hành vi Vũ Quốc A khoảng 17 giờ ngày 28/09/2018 tại Thôn 1, xã Th, huyện B, thành phố Hà Nội sau khi uống rượu ở đám cưới về thì Quốc A đã đến nhà anh L để uống nước ở đó có anh H cùng ngồi uống bia từ trước do mâu thuẫn nhỏ nhặt từ trước với anh H nên trong quá trình uống bia thì Quốc A và H đã xãy ra cãi, chửi nhau, Quốc A đã đã dùng điếu cày định đánh anh H nhưng được anh M và anh Hoàn can ngăn. Không dừng lại ở đó mà sau khi được mọi người can ngăn thì Quốc A lại về nhà và vào bếp của gia đình rồi lấy 01 chiếc kéo rồi quay lại nhà anh L để đánh anh H, thấy Quốc A định đánh anh H thì anh Nguyễn Đình H ôm lại và anh Nguyễn Văn M đã tước được kéo trên tay Quốc A đồng thời đưa Quốc A về nhà. Sau khi được anh M đưa về nhà thì Quốc A lại vào bếp nhà mình và lấy 01 con dao gây thương tích cho anh Cao Tiến H với tỷ lệ thương tật là 03% (*ba phần trăm*). Hành vi của Vũ Quốc A đã phạm vào tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo Điểm a, Khoản 1, Điều 134 BLHS năm 2015 đúng với nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng với pháp luật.

Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Quốc A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo lần đầu phạm tội. Nên bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất của vụ án: Từ các nhận định trên, hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Quốc A phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần cách ly các khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo lấy đây làm bài học cho bản thân phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Tiến H có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo Vũ Quốc A ghi nhận sự tự nguyện của bị hại. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc điếu hút thuốc lào bằng tre có chiều dài 75cm, đường kính 4,7 cm; 01 con dao có chiều dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc có đầu sắc nhọn; 01 chiếc kéo có chiều dài 22cm, tay cầm được bọc nhựa cứng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại đã cũ. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 20/02/2020).*

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là mức thấp nhất, HĐXX cân nhắc khi quyết định bản án cho phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Vũ Quốc A** phạm tội **"*Cố ý gây thương tích*".**

2/ Áp dụng: Điểm a, Khoản 1, Điều 134; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

3/ Xử phạt: Bị cáo **Vũ Quốc A** 12 *(Mười hai)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Quốc A cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

4/ Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xét.

5/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điếu hút thuốc lào bằng tre có chiều dài 75cm, đường kính 4,7 cm; 01 con dao có chiều dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc có đầu sắc nhọn; 01 chiếc kéo có chiều dài 22cm, tay cầm được bọc nhựa cứng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại đã cũ. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 20/02/2020).*

6/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Quốc A phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 BLTTHS; Bị cáo Vũ Quốc A, ông Cao Tiến H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

<u>Nơi nhận:</u>

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS huyện B;
- Công an huyện B;
- Thi hành án huyện B;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường